

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HSST

Ngày: 30/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trần Duy Hình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Phụng.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Lan Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TL-HSST ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Vĩnh P** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06 tháng 4 năm 1978 tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**.

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: **khu S, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 4/12.

Con ông **Lê Phú H**, sinh năm 1924 (đã chết) và bà **Trần Thị C**, sinh năm 1937, trú tại **khu S, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Vợ là **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1981, hiện đang làm công nhân và trú tại **khu S, thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Bị cáo có 02 con sinh năm 2005 và 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1999, địa chỉ: **Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**.

- Bị đơn dân sự: Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1969, địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, Lê Vĩnh P có giấy phép lái xe hạng “C” điều khiển xe ô tô tải BKS 92C - 174.55 của bà Nguyễn Thị V (sinh năm:1969, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) chở lá chuối đi từ huyện N về nhà tại thị trấn Á, huyện Đ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P điều khiển xe đến Km 18 + 150 đường ĐT609 thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ (hướng Đ đi thị trấn Á), lúc này trời đang mưa, lưu lượng xe tham gia giao thông qua lại trên đường nhiều, P điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình thì nhìn thấy phía trước có xe mô tô BKS 43P1 - 5244 do Nguyễn Đình T (sinh năm 1999, trú tại thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) điều khiển đi chiều ngược lại. Thấy vậy, P điều khiển xe về phần đường bên phải để tránh nhưng do khoảng cách hai xe quá gần, P không tránh kịp nên đầu xe bên trái của xe ô tô tông vào xe mô tô do ông T đang điều khiển, dẫn đến xe mô tô và người Tây bị đẩy lùi một đoạn từ hướng bên trái sang bên phải đường (theo chiều đi của P) rồi dừng lại.

Hậu quả: Nguyễn Đình T bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện từ ngày 11/01/2024 đến ngày 15/02/2024 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 230/KLTTCT-TTPY ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T tại thời điểm giám định là 87 %.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm sinh hóa - miễn dịch ngày 11/01/2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam xác định định lượng Ethanol (cồn) trong máu đối với Nguyễn Đình T là 45,80 mmol/L .

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ án thể hiện:

- Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 18 + 150 đường Đ thuộc thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường bê tông nhựa, chiều rộng mặt đường nhựa đo được là 11 m, hai bên đường là cống thoát nước, chiều rộng mỗi bên cống đo được là 0,9 m. Đoạn đường cong, đường hai chiều không có giải phân cách, có vạch kẻ đường là vạch vàng nét đứt, có đèn chiếu sáng nằm phía bên phải đường theo hướng Á đi Đ.

- Chọn điểm mốc là trụ điện nằm phía bên phải đường theo hướng Á đi Đ. Chọn mép đường chuẩn là mép đường phía bên phải theo hướng Á đi Đ. Đo từ điểm mốc vào mép đường chuẩn là 1,8 m.

- Xe ô tô BKS 92C - 174.55 đỗ dọc theo trục đường, đầu xe quay về hướng Á. Đo từ trục trước bên trái của xe ô tô vào mép đường chuẩn là 5,6 m, đo từ trục sau bên trái xe ô tô vào mép đường chuẩn là 5,1 m. Đo từ trục sau bên trái của xe ô tô vào điểm mốc là 14 m.

- Xe mô tô BKS 43P1 - 5244 nằm ngã nghiêng bên phải chệch một góc khoảng 45 độ so với trục đường, đầu xe quay hướng mép đường chuẩn. Đo từ trục trước xe mô tô vào mép đường chuẩn là 5,8 m, đo từ trục sau xe mô tô vào mép đường chuẩn là

6,65 m. Đo từ trục trước xe mô tô vào trục trước bên trái xe ô tô BKS 92C - 174.55 là 0,55m.

- Vùng mảnh vỡ có chiều dài 6,2 m, chiều rộng 4,2 m. Đo từ tâm điểm của vùng mảnh vỡ vào mép đường chuẩn là 3,85 m, đo từ tâm điểm của vùng mảnh vỡ đến trục sau bên trái xe ô tô BKS 92C - 174.55 là 11,7 m.

* Về tạm giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải mang BKS 92C - 174.55, nhãn hiệu ISUZU, màu trắng, số máy 4J5289, số khung RLE1KR77HLV100278 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà **Nguyễn Thị V.**

- 01 xe mô tô BKS 43P1 - 5244, loại xe EXCITER, màu đen trắng, số máy 015648, số khung 015641 đã trao trả lại cho anh **Nguyễn Đình T.**

- Riêng đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên **Lê Vĩnh P** đang được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

* Về dân sự: bị cáo **Lê Vĩnh P** cùng chủ phương tiện đến thăm hỏi, bồi thường chi phí điều trị cho ông **Nguyễn Đình T** số tiền 30.000.000 đồng, ông **T** có đơn bãi nại và không yêu cầu thêm.

Tại cáo trạng số 41/CT-VKSĐL ngày 29/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo **Lê Vĩnh P** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Lê Vĩnh P** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo **Lê Vĩnh P** phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Vĩnh P** từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên **Lê Vĩnh P**.

Tại phiên tòa bị cáo **Lê Vĩnh P** thừa nhận hành vi của mình. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Lê Vĩnh P**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện Đ**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện Đ**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Lê Vĩnh P** khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, **P** điều khiển xe ô tô tải BKS 92C - 174.55 của bà **Nguyễn Thị V** chở lá chuối đi từ huyện **N** về nhà tại thị trấn **A** đến Km đoạn 18 + 150 đường ĐT609 thuộc thôn **P**, xã **Đ**, huyện **Đ**, lúc này trời đang mưa, lưu lượng xe tham gia giao thông qua lại trên đường nhiều nên **P** điều khiển xe chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình thì nhìn thấy phía trước có xe mô tô BKS 43P1 - 5244 do **Nguyễn Đình T** điều khiển đi chiều ngược lại. Thấy vậy, **P** điều khiển xe về phần đường bên phải để tránh nhưng do khoảng cách hai xe quá gần, **P** không tránh kịp nên đầu xe bên trái của xe ô tô tông vào xe mô tô do ông **T** đang điều khiển, dẫn đến xe mô tô và người **T** bị đẩy lùi một đoạn từ hướng bên trái sang bên phải. Hậu quả ông **Nguyễn Đình T** bị thương tích 87 %.

Lời khai của bị cáo **Lê Vĩnh P** phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Lê Vĩnh P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo **Lê Vĩnh P** là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng C, bị cáo biết xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ, đang tham gia giao thông. Nhưng khi lưu lượng xe tham gia giao thông qua lại trên đường nhiều vì muốn nhanh chóng vượt lên bị cáo đã điều khiển xe ô tô đi về phía phần đường bên trái điều này đã vi phạm khoản 1 điều 19 Luật giao thông đường bộ 2008 nội dung điều luật cụ thể như sau: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”. Hậu quả ông **Nguyễn Đình T** bị thương tích 87 %. Hành vi của bị cáo đã gây tổn hại đến sức khỏe và gây thiệt hại về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, đồng thời xét bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô tải mang BKS 92C - 174.55, nhãn hiệu ISUZU, màu trắng, số máy 4J5289, số khung RLE1KR77HLV100278 của bà Nguyễn Thị V; 01 xe mô tô BKS 43P1 - 5244, loại xe EXCITER, màu đen trắng, số máy 015648, số khung 015641 của ông Nguyễn Đình T. Cơ quan CSDT Công an huyện Đ đã trả cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 giấy phép lái xe số 790071001007, hạng C, hạn sử dụng đến ngày 06/02/2028 mang tên Lê Vĩnh P. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Vĩnh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Vĩnh P phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Vĩnh P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Vĩnh P cho Ủy ban nhân dân thị trấn Á, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Vĩnh P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Vĩnh P có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Lê Vĩnh P phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 790071001007, hạng C,

hạn sử dụng đến ngày 06/02/2028 mang tên **Lê Vĩnh P.** (Giấy phép lái xe này hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án và được trả cho bị cáo tại phiên tòa).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Lê Vĩnh P** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân;

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đại Lộc;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trần Duy Hình